

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 181/2019/HSST

Ngày 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phúc Tiếng

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: H'Mi Chan Niê - Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Trọng H**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1999; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Trọng D; con bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 52/2016/HSPT; ngày 02/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 15/02/2019, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Văn N**; Tên gọi khác: C; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Lý Minh C; con bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là H' K, có 01 con sinh 2018; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 13/12/2013, bị UBND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 3459/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành V Trộm cắp tài sản.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 26/2016/HSST; tháng 4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2016/HSST, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 15/02/2019, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị A, sinh ngày 15/5/2006 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Đỗ Tường V, sinh ngày 10/12/2005 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Bùi Thị Thanh H1, sinh năm 1983 (mẹ đẻ của Bùi Thị A) - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Phạm Duy T, sinh ngày 30/3/2001- vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957- vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Trọng H và Lý Văn N đều là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 10/02/2019, N sử dụng điện thoại hiệu Iphone, số Imei: 354407069411295 gắn sim số 0946.275.837 gọi cho Hà Trọng H theo số điện thoại

0847.404.799 rủ H cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. H nói N lên thành phố B gặp mặt rồi đi mua ma túy. Trong khi chờ N, sẵn đang có tiền nên H nhờ một người tên C (không rõ nhân, lai lịch) nhờ mua ma túy với số tiền 1.300.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền công. C đã mua cho H 06 (sáu) gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, H cất giấu vào trong người.

Ngày 13/02/2019, N đón xe buýt từ huyện E, tỉnh Đắk Lắk lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H ra đón N rồi chở về nhà nghỉ T, địa chỉ Thôn C, xã E, Thành phố B để nghỉ ngơi và cùng chơi với các bạn của H là Bùi Thị A, Nguyễn Đỗ Tường V và Phạm Duy T. Tại đây N đưa cho H số tiền 770.000 đồng rồi H đi đâu N không rõ. Khoảng 02 tiếng sau, H quay lại nhà nghỉ và ném ra trên nệm 06 gói nylon bên trong có chứa chất ma túy. Vì sợ các bạn của H nhìn thấy nên N đã dùng tay che lại, thấy vậy H liền bỏ 06 gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để gần kệ ti vi trong phòng. Do không có bộ dụng cụ để dùng ma túy nên H và N vẫn chưa kịp sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/02/2019, H, N cùng các bạn của H chuyển đến thuê phòng số 1, nhà nghỉ Hoàng T, địa chỉ thôn M, xã E, Thành phố B. Tại đây, H mượn chiếc điện thoại hiệu Samsung màu đen của Bùi Thị A và cất 06 gói ma túy vào trong vỏ ốp điện thoại để trong túi quần Jean bên phải phía trước đang mặc trên người. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 06 gói nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 134/GĐMT-PC 09 ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,9670 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9148 gam.

Tại bản cáo trạng số: 180/CT-VKS ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Hà Trọng H và Lý Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Trọng H và Lý Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Hà Trọng H mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Lý Văn N mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp 06 (sáu) tháng tù của bản án số 35/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân Huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Lý Văn N phải chấp hành mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,9148 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 134/GĐMT-PC09, ngày 21/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Honor, màu trắng xám, Model AUM-L129, màn hình nứt vỡ kèm 01 sim, mật khẩu 2021999 của Hà Trọng H; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, phía sau có hình mèo Đôremon; Imei: 354407069411295 kèm 01 sim của Lý Văn N. Đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Quá trình điều tra đã xác định được đây là điện thoại di động của bà Bùi Thị Thanh H1 (mẹ đẻ của Bùi Thị A) cho chị A mượn để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay chị A, bà H1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hà Trọng H và Lý Văn N tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Hà Trọng H và Lý Văn N là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00' ngày 15/02/2019, tại phòng số 1 nhà nghỉ Hoàng T, thôn M, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Trọng H và Lý Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,9670 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo H và bị cáo N thực hiện đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,.....;

b,.....;

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Hà Trọng H và Lý Văn N đều là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,9670 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật... Bản thân bị cáo H đã bị xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo N đã bị xử phạt tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục phạm tội; Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành con người tốt có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo là như nhau; Do đó mức hình phạt của hai bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Riêng bị cáo Lý Văn N là người dân tộc thiểu số nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo N.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo N đều phạm tội trong trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Do đó cần áp dụng tăng nặng trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị H2, là chủ nhà nghỉ Hoàng T cho H cùng bạn bè H thuê phòng, bà H2 không biết việc H và N tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đề cập xem xét xử lý đối với bà H2 là phù hợp.

[7] Đối với nguồn ma túy, H khai nhận nhờ C (không rõ nhân thân lai lịch) mua. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy 0,9148 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 134/GĐMT-PC09, ngày 21/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án .

[8.2] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Honor, màu trắng xám, Model AUM-L129, màn hình nứt vỡ kèm 01 sim, mật khẩu 2021999 của Hà Trọng H; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, phía sau có hình mèo Đôremon; Imei: 354407069411295 kèm 01 sim của Lý Văn N. Đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8.3] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Quá trình điều tra đã xác định được đây là điện thoại di động của bà Bùi Thị Thanh H1 (mẹ đẻ của Bùi Thị A) cho chị A mượn để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay chị A, bà H1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Trọng H và bị cáo Lý Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Trọng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 15/02/2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số: 35/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo Lý Văn N phải chấp hành 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (15/02/2019).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,9148 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số:134/GĐMT-PC09, ngày 21/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án .

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Honor, màu trắng xám, Model AUM-L129, màn hình nứt vỡ kèm 01 sim, mật khẩu 2021999 của Hà Trọng H; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, phía sau có hình mèo Đôremon; Imei: 354407069411295 kèm 01 sim của Lý Văn N.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Trọng H và Lý Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- L hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư